

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	25%	0%	0%	10%	0%	0%	55%				
1	112230500	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	K14KTR1	9		7.1			8.3			3.5	0.0	Không		
2	122230592	LÊ NGỌC KHÁNH	K14KTR1	5		6.4			0			LP	0.0	Không	NỢ HP+LP	
3	132234818	PHAN ANH ĐÀO	K14KTR1	7		7.6			8.3			5.5	6.5	Sáu phẩy Năm		
4	132234899	HOÀNG CHIẾN THẮNG	K14KTR1	8		7.8			9.5			4	5.9	Năm phẩy Chín		
5	142231377	KIỀU HUỖNH HẠNH CHÂU	K14KTR1	8		9.3			9.5			9	9.0	Chín		
6	142231384	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	K14KTR1	8		7.9			9			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn		
7	142231389	HOÀNG QUANG DƯƠNG	K14KTR1	5		5.9			0			5.5	5.0	Năm		
8	142231391	LÊ TÚ LINH GIANG	K14KTR1	10		9.4			9			7.5	8.4	Tám phẩy Bốn		
9	142231396	NGUYỄN MẬU HOÀNG	K14KTR1	8		7.1			9			5	6.2	Sáu phẩy Hai		
10	142231398	NGUYỄN KHÁNH HƯNG	K14KTR1	8		9.4			9			6	7.4	Bảy phẩy Bốn		
11	142231400	NGUYỄN ĐÌNH HUY	K14KTR1	8		9.4			9			7	7.9	Bảy phẩy Chín		
12	132234841	VÕ VĂN HẠNH	K14KTR2	4		3.4			9.5			4	4.4	Bốn phẩy Bốn		
13	142231455	LÊ NGỌC TUẤN	K14KTR2	8		8.9			9.5			3.5	0.0	Không		
14	142233206	PHAN NGỌC TÚ QUỲNH	K14KTR2	10		8.9			9.5			4	6.4	Sáu phẩy Bốn		
15	142234504	NGUYỄN ĐỨC CÔNG	K14KTR2	10		9.4			8.3			8	8.6	Tám phẩy Sáu		
16	142234506	PHAN THÁI DƯƠNG	K14KTR2	10		8.9			9.5			3.5	0.0	Không		
17	142234587	LÊ TRỌNG LONG	K14KTR2	5		5.7			0			4	4.1	Bốn phẩy Một		
18	132234812	DƯƠNG THỊ GIANG CHÂU	K14KTR3	3		3.9			0			V	0.0	Không		
19	142231380	ĐẶNG HỮU CƯỜNG	K14KTR3	10		9.9			10			7.5	8.6	Tám phẩy Sáu		
20	142231382	HUỖNH VĂN DỰ	K14KTR3	9		9.9			10			8.5	9.1	Chín phẩy Một		
21	142231426	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	K14KTR3	10		8.5			10			5	6.9	Sáu phẩy Chín		
22	142231428	TRƯƠNG PHÚ QUÍ	K14KTR3	10		8.5			9			4	6.2	Sáu phẩy Hai		
23	142231430	TRẦN NGỌC TÀI	K14KTR3	8		7			9			4	5.7	Năm phẩy Bảy		
24	142231443	NGUYỄN VĂN THƠ	K14KTR3	0		0			0			LP	0.0	Không	NỢ HP+LP	
25	142231458	LÊ CÔNG TÙNG	K14KTR3	10		8.7			9			7.5	8.2	Tám phẩy Hai		
26	142234503	PHAN THÀNH TRUNG	K14KTR3	7		6.4			9			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba		
27	142234507	HUỖNH THỊ CẨM HÀ	K14KTR3	10		8.7			9			6	7.4	Bảy phẩy Bốn		
28	142234514	TRẦN VĂN NHỰT	K14KTR3	8		7.4			9			4	5.8	Năm phẩy Tám		
29	142234517	PHAN HOÀNG THIÊN	K14KTR3	10		8.9			9			4	6.3	Sáu phẩy Ba		
30	142234594	PHẠM THỊ DI SA	K14KTR3	10		8.9			9			5	6.9	Sáu phẩy Chín		
31	142234953	NGUYỄN NAM PHÁI	K14KTR3	10		8.5			9			4	6.2	Sáu phẩy Hai		
32	142234955	NGUYỄN ANH TUẤN	K14KTR3	5		6.5			9			6	6.3	Sáu phẩy Ba		
1	4857	NGUYỄN MINH KHÔI	K13KTR	6		6.9			9.5			3.5	0.0	Không		
2	4919	VŨ VĂN TIẾN	K13KTR	10		9.9			10			3.5	0.0	Không		

Thời gian : 09h00 - 27/11/2011

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
				10%	0%	25%	0%	0%	10%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		

BẢNG THÔNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	26	76%	
2	Số sinh viên nợ	8	24%	
TỔNG CỘNG :		34	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, 07/12/2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(Ký và ghi rõ họ tên)

VÕ QUỐC TOÀN

TRẦN THỊ LAN ANH

VUU HỮU THẠNH

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ